



SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 đường Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 954/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước máy Mã số/Code: 260844/89
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần cấp nước Diễn Châu
Xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Tại Nhà máy nước Diễn Châu
Xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Mô tả mẫu/Description: 500ml/chai nhựa x 02 chai (đóng chai kín có niêm phong)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 17/8/2026
- Người giao mẫu/Sample delivery man: Phan Huy Thịnh
- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 17/8/2026 đến 24/8/2026
- Kết quả thử nghiệm/Test result taking:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa Cho phép Regular limit (QCDP 01:2021/NA)	Kết quả Result
Các thông số nhóm A					
Thông số vi sinh vật					
1	Coliforms*	CFU/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
2	E.Coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
Thông số cảm quan và vô cơ					
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	0,42
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,53
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,59

Ghi chú: KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An, ngày 24 tháng 8 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LAB

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

HÓA-CHEMICAL

VI SINH-MICROBIOLOGY

Dương Thị Thảo

Trần Thị Quyên

Cao Thúy Trinh

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
- Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/*Tests area accredited ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu sử dụng phòng thử nghiệm bên ngoài/** External unit usage criteria

BM 7.8.01

Lần ban hành: 1

Soát xét: 1

Hoàng Quốc Kiên



SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)

Địa chỉ/Address: 140 đường Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 955/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước máy Mã số/Code: 260844/90
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần cấp nước Diễn Châu
Xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Tại Nhà dân Phạm Huy Mai
Xóm Xuân Châu, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Mô tả mẫu/Description: 500ml/chai nhựa x 02 chai (đóng chai kín có niêm phong)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 17/8/2026
- Người giao mẫu/Sample delivery man: Phan Huy Thịnh
- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 17/8/2026 đến 24/8/2026
- Kết quả thử nghiệm/Test result taking:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa Cho phép Regular limit (QCDP 01:2021/NA)	Kết quả Result
Các thông số nhóm A					
Thông số vi sinh vật					
1	Coliforms*	CFU/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
2	E.Coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
Thông số cảm quan và vô cơ					
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	0,20
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,28
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,56

Ghi chú: KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An, ngày 24 tháng 8 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

LAB

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

HÓA-CHEMICAL

VI SINH-MICROBIOLOGY

Dương Thị Thảo

Trần Thị Quyên

Cao Thúy Trinh

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
- Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/**Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu sử dụng phòng thử nghiệm bên ngoài/** External unit usage criteria

BM 7.8.01

Lần ban hành: 1

Soát xét: 1

Hoàng Quốc Kiên



SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)

Địa chỉ/Address: 140 đường Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 955/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước máy Mã số/Code: 260844/91
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần cấp nước Diễn Châu
Xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Tại Nhà dân Đâu Thanh Xuân
Thôn Diễn Kỳ, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An
- Mô tả mẫu/Description: 500ml/chai nhựa x 02 chai (đóng chai kín có niêm phong)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 17/8/2026
- Người giao mẫu/Sample delivery man: Phan Huy Thịnh
- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 17/8/2026 đến 24/8/2026
- Kết quả thử nghiệm/Test result taking:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa Cho phép Regular limit (QCĐP 01:2021/NA)	Kết quả Result
Các thông số nhóm A					
Thông số vi sinh vật					
1	Coliforms*	CFU/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
2	E.Coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
Thông số cảm quan và vô cơ					
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	0,26
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,44
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,70

Ghi chú: KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An, ngày 24 tháng 8 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LAB

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT



HÓA-CHEMICAL

VI SINH-MICROBIOLOGY

Dương Thị Thảo

Trần Thị Quyên

Cao Thúy Trinh

Hoàng Quốc Kiên

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
- Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/*Tests area accredited ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu sử dụng phòng thử nghiệm bên ngoài/** External unit usage criteria

BM 7.8.01

Lần ban hành: 1

Soát xét: 1